| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 362 /2023/KDTM-PT
Ngày: 28/3/2023
V/v tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thảo

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Nguyễn Thị Phong

2. Bà Lưu Thị Đoan Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Nguyễn Thị Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Thân Trọng Minh Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính".

Do Bản án sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 248/2023/QĐPT-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1776/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

***1.Nguyên đơn*:** Công ty Cho thuê Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C, địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, 37 T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Huỳnh Hiệp P, trú tại: Tầng 28, Cao ốc S, 37 T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 77.2023/GUQ-COL ngày 04 tháng 01 năm 2023) (Có mặt).

***2.Bị đơn*:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L, địa chỉ: 572 Đ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

***3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phan Văn L, sinh năm: 1987; bà Huỳnh Khánh Y, sinh năm: 1990; cùng địa chỉ: 391/69/4 H, Khu phố 2, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông L, bà Y – Vắng mặt).

***4. Viện kiểm sát kháng nghị:*** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:***

Ngày 07/01/2021, Công ty C và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L (Sau đây viết tắt là Công ty L) có ký Hợp đồng cho thuê tài chính số B210101602 (Sau đây viết tắt là "Hợp đồng thuê"). Theo đó, tài sản mà Công ty L có nhu cầu thuê tài chính bao gồm: 01 (Một) máy hàn quai khẩu trang y tế hiệu: YUANDA; Model: XC-35K800W (Sau đây gọi tắt là "Tài sản thuê").

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong hợp đồng thuê, Công ty C chấp nhận Thư bảo lãnh thanh toán của ông Phan Văn L và bà Huỳnh Khánh Y ký ngày 07/01/2021. Theo đó, trường hợp Công ty L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông Phan Văn L và bà Huỳnh Khánh Y cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty L.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty C đã ký hợp đồng mua bán số B210101602-PC vào ngày 11/01/2021 để mua các tài sản cho thuê tài chính nêu trên từ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ X và cho Công ty L thuê lại chính các tài sản này. Đây là hình thức mua và cho thuê lại theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính. Công ty L ký biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 13/01/2021.

Tổng giá trị của tài sản thuê là 2.600.000.000 đồng. Trong đó, Công ty L trả trước 650.000.000 đồng ("Tiền trả trước"), Công ty C tài trợ vốn là 1.950.000.000 đồng ("Giá trị thuê").

Hằng tháng, Công ty L phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo hợp đồng thuê. Trước khi Công ty L trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản thuê.

Hợp đồng thuê được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/01/2021.

Thời hạn thuê của hợp đồng thuê là 60 tháng, kể từ ngày 13/01/2021 đến 25/01/2026.

Lãi suất thuê được áp dụng cho hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại thông báo bắt đầu thuê mà Công ty C đã phát hành và tuân thủ đúng quy định

pháp luật về lãi suất áp dụng cho hoạt động thuê tài chính tại Việt Nam. Theo đó, lãi suất thuê là lãi suất thả nổi được tính theo lãi suất tiêu chuẩn Việt Nam đồng của Công ty C cộng với biên độ là 7.34%/năm, lãi suất tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 13.30%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty L thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty C đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với Công ty L để yêu cầu thanh toán.

Ngày 13/05/2021, Công ty C có gửi Thông báo số 02.2021/TB-LA về việc thu hồi tài sản thuê nhưng Công ty L không tiến hành giao trả tài sản thuê.

Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty L phải thanh toán số tiền 2.568.240.930 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; trường hợp Công ty L không thanh toán đầy đủ số tiền nợ thì phải giao trả tài sản thuê và ông Phan Văn L, bà Huỳnh Khánh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C số tiền nêu trên.

Sau đó, do Công ty C đã thu hồi được tài sản thuê nên Công ty C không yêu cầu Công ty L phải giao trả tài sản thuê nữa.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu Công ty L trả tiền nợ gốc: 1.884.999.998 đồng, nợ lãi trong hạn: 672.551.646 đồng, nợ lãi chậm trả: 212.458.837 đồng, tổng cộng: 2.770.010.481 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì bên thuê còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho thuê tài chính, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bên thuê phải tiếp tục thanh toán cho bên cho thuê theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho thuê.

Trường hợp Công ty L không thanh toán đầy đủ thì ông Phan Văn L, bà Huỳnh Khánh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C số tiền nợ nêu trên.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty Cho thuê Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT-VKS-KDTM đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Về nội dung Quyết định kháng nghị:

**1. Về thời hạn kháng nghị**

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giao cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận ngày 11/08/2022, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự còn trong thời hạn kháng nghị phúc thẩm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

**2. Về nội dung kháng nghị**

**2.1. Về việc không giải quyết toàn diện các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 03/06/2021 và thông báo thụ lý vụ án số 43/TB-TLVA ngày 09/08/2021, Tòa án đã thụ lý các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm có 05 yêu cầu:

1/ Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 2.568.240.930 đồng, gồm nợ gốc 1.884.999.998 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 05/5/2021 là 672.551.646 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 05/5/2021 đến ngày 03/6/2021 là 10.689.286 đồng.

2/ Công ty L còn chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 04/6/2021 với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3/ Trường hợp Công ty L thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trên thì buộc Công ty L giao trả Tài sản thuê thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty C gồm 01 máy hàn quai khẩu trang y tế hiệu YUANDA, model XC-35K800W cho Công ty C để thanh lý, thu hồi nợ.

4/ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ thì buộc Công ty L thanh toán tiếp cho đến khi trả dứt các khoản nợ trên.

5/ Trường hợp Công ty L không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì buộc ông Phan Văn L và bà Huỳnh Khánh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ theo nội dung Thư bảo lãnh ký ngày 07/01/2021.

Ngày 07/07/2021, nguyên đơn có đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, theo đó, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn là Công ty L giao trả tài sản thuê như trong đơn khởi kiện ban đầu và chỉ yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết 04 yêu cầu sau:

1/ Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 2.568.240.930 đồng, gồm nợ gốc 1.884.999.998 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 05/5/2021 là 672.551.646 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 05/5/2021 đến ngày 03/6/2021 là 10.689.286 đồng.

2/ Công ty L còn chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 04/6/2021 với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3/ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ thì buộc Công ty L thanh toán tiếp cho đến khi trả dứt các khoản nợ trên.

4/ Trường hợp Công ty L không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì buộc ông Phan Văn L và bà Huỳnh Khánh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ theo nội dung Thư bảo lãnh ký ngày 07/01/2021.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đã xác định lại số tiền yêu cầu bị đơn phải trả là tiền nợ gốc: 1.884.999.998 đồng, nợ lãi trong hạn: 672.551.646 đồng, nợ lãi chậm trả: 212.458.837 đồng, tổng cộng: 2.770.010.481 đồng.

Tại phần Quyết định Bản án tuyên xử:

*1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C số tiền nợ gốc: 1.884.999.998 đồng, nợ lãi trong hạn: 672.551.646 đồng, nợ lãi chậm trả: 212.458.837 đồng, tổng cộng: 2.770.010.481 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.*

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bên thuê còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho thuê tài chính, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bên thuê phải tiếp tục thanh toán cho bên cho thuê theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho thuê.*

*Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L không thanh toán đầy đủ thì ông Phan Văn L, bà Huỳnh Khánh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C số tiền nợ và tiền lãi phát sinh nêu trên.*

*2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Công ty Cho thuê Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L giao trả lại tài sản thuê là 01 (Một) máy hàn quan khẩu trang y tế hiệu: YUANDA; Model: XC-35K800W.*

Căn cứ điều 16 Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP ngày 10/12/2007 quy định về việc xử lý số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê; theo đó, Công ty cho thuê tài chính có quyền quản lý toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê. Sau khi trừ đi các chi phí bảo quản, sửa chữa và các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thu hồi, xử lý tài sản cho thuê, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê được dùng để thanh toán

khoản tiền còn thiếu của bên thuê theo thứ tự: tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Nếu số tiền thu được không đủ thanh toán, bên thuê, bên bảo lãnh có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu đó cho Công ty cho thuê tài chính.

Nhận thấy, việc nguyên đơn – Công ty Cho thuê tài chính có yêu cầu xử lý tài sản thuê là có cơ sở. Sau khi thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn vẫn còn giữ yêu cầu xử lý tài sản thuê. Cụ thể là buộc Công ty L thanh toán tiếp cho đến khi trả dứt các khoản nợ nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ. Tuy nhiên, bản án đã không nhận định và xem xét giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn là không giải quyết toàn diện các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không xem xét toàn diện nội dung, vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

**2.2. Về việc áp dụng quy định pháp luật**

Nhận thấy**,** Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L (Công ty L) có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình đã đề nghị Công ty C tài trợ tài chính nên vào ngày 07/01/2021, hai bên đã ký hợp đồng cho thuê tài chính số B210101602 (Hợp đồng thuê). Theo đó, tài sản mà Công ty L có nhu cầu thuê tài chính bao gồm: 01 máy hàn quai khẩu trang y tế, hiệu YUANDA, Model XC-35K800W (Tài sản thuê).

Như vậy, tranh chấp phát sinh giữa Công ty L và Công ty C trong vụ án trên là từ hoạt động cho thuê tài chính của Công ty Tài chính  thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể là Điều 113 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, Bản án căn cứ các Điều 269, 270, 271 Luật Thương Mại 2005 để giải quyết vụ án là không phù hợp.

**Nội dung Quyết định kháng nghị:**

1. Kháng nghị toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp .

2. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp như nội dung phân tích trên.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị y án sơ thẩm. Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng cho thuê tài chính, bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L có trụ sở tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp,Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Căn cứ nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, Công ty C làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết những nội dung (bút lục 88-89).

Ngày 07 tháng 07 năm 2021, Công ty C làm đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện (bút lục 91). Cụ thể như sau:

"*Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2021 là 2.568.240.930 đồng, gồm nợ gốc 1.884.999.998 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 05/5/2021 là 672.551.646 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 05/5/2021 đến ngày 03/6/2021 là 10.689.286 đồng.*

*Công ty L còn chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 04/6/2021 với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.*

*Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ thì buộc Công ty L thanh toán tiếp cho đến khi trả dứt các khoản nợ trên.*

*Trường hợp Công ty L không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì buộc ông Phan Văn L và bà Huỳnh Khánh Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ theo nội dung Thư bảo lãnh ký ngày 07/01/2021".*

Quá trình giải quyết việc kiện, đại diện ủy quyền nguyên đơn không yêu cầu giải quyết phần tài sản thuê (bút lục 165-166-171-177-182 ).

Ngày 09/01/2013 và ngày 17/3/2023, đại diện ủy quyền nguyên đơn có văn bản nêu ý kiến về Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Nội dung: Trong Đơn yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đề ngày 07/07/2021, nội dung "*Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thuê nêu trên không đủ thanh toán các khoản nợ thì buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ nêu trên*" là để làm rõ quyền của Công ty C đối với việc thu hồi khoản nợ và làm rõ hơn về trách nhiệm của Công ty L chứ không phải là một yêu cầu khởi kiện để Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử. Bởi lẽ, theo hướng dẫn tại Điều 16 Mục II Thông tư 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP về việc hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính thì trường hợp Công ty C thanh lý Tài sản thuê nhưng số tiền thu được không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty L và ông Phan Văn L, bà Huỳnh Khánh Y vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho Công ty nguyên đơn đến khi hết nợ.

Nội dung được đề cập trên không được xem là yêu cầu của Công ty C càng được khẳng định thông qua Bản tự khai của đại diện Công ty C ngày 03/08/2022.

Như vậy, Quyết định tại Bản án số 50 không giải quyết nội dung "*Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thuê nêu trên không đủ thanh toán các khoản nợ thì buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên*" là có cơ sở và theo đúng yêu cầu của Công ty C nêu tại Bản tự khai ngày 03/08/2022. Công ty C cho rằng, việc Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét nội dung trên vẫn đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty C và các đương sự khác có trong vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự "*Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*". Như vậy, căn cứ quy định trên thì Bản án số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã giải quyết đúng phạm vi yêu cầu khởi kiện.

Tuy nhiên, đây là tranh chấp hợp đồng thuê tài sản, tài sản thuê là 01 máy hàn quai khẩu trang y tế, hiệu YUANDA, Model XC-35K800W. Theo hướng dẫn tại Điều 16 Mục II Thông tư 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP về việc hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính và tại Điều 26.3.5; Điều 26.3.8 hợp đồng cho thuê tài chính số B210101602 ngày 07/01/2021 "*Bên cho thuê sẽ dùng tiền thu được từ việc xử lý hay chuyển nhượng tài sản thuê (sau khi trừ đi các chi phí theo như quy định tại Điều 26.3.5) để cấn trừ (các) khoản tiền theo lịch trình thanh toán tiền thuê như sau...*" . Như vậy, Công ty C chỉ yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền nợ thuê tài sản và tiền lãi chậm thanh toán mà không yêu cầu xử lý tài sản thuê đã được thu hồi là chưa đầy đủ và toàn diện vụ kiện.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn xác nhận tài sản thuê đã tiến hành thu hồi, công ty sẽ tiến hành thanh lý tài sản thuê để xử lý nợ cho Công ty L theo quy định pháp luật.

Để giải quyết toàn diện nội dung vụ kiện và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, bản án số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp chưa giải quyết phần xử lý tài sản. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**2. Về việc áp dụng quy định pháp luật.**

Ngày 26/08/2022, Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 99/2022/QĐ-SCBSBA, sửa chữa bổ sung như sau: *"Căn cứ Điều 91; Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017".* Do cấp sơ thẩm phát hiện nhầm lẫn, sai chính tả và đã đính chính sửa chữa, bổ sung.

Từ những phân tích trên, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2022 củaViện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2022/KDTM-ST ngày 10/08/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ tranh chấp cho thuê tài chính giữa nguyên đơn: Công ty Cho thuê Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C với bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn L và bà Huỳnh Khánh Y.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thảo**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận Gò Vấp;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp;
- Lưu.

